

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày: 02/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đinh Thành Nam.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chu Nhưong và bà Lê Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 23/2009/HSST ngày 19/6/2009, TAND huyện Lý Nhân xử phạt bị cáo 04 tháng 15 ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị tạm giam giữ từ ngày 18/7/2018 đến nay, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đào Duy K, sinh năm 1957; nơi cư trú: Xóm 5, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Ông Đào Duy T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xóm 5, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/7/2018, tại quốc lộ B thuộc địa phận Xóm 5, T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với

Ban Công an xã C bắt quả tang Phạm Xuân T đang cất giữ trong quần phía trước, bên phải T đang mặc 01 gói nilon màu đỏ bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng, dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon chứa các tinh thể không màu được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Ngoài ra khi bắt còn thu giữ của Phạm Xuân T 01 điện thoại Oppo, 01 xe mô tô Waveα không đeo biển kiểm soát và số tiền 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 117/PC54-MT ngày 20/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Chất bột màu trắng, dạng cục trong phong bì được niêm phong ký hiệu QT01 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,21 gam; mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì được niêm phong ký hiệu QT02 là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,16 gam.*

Phạm Xuân T khai nguồn gốc số Heroine trên T mua của một người phụ nữ lạ mặt tên Y ở khu vực nhà thờ A, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam với giá 200.000 đồng để T và Đặng Văn Đ, sinh năm 1975 ở Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam cùng sử dụng. Đặng Văn Đ không thừa nhận gọi điện cho T góp tiền mua ma túy cùng sử dụng; đối với người phụ nữ tên Y, Công an huyện Lý Nhân đã xác minh nhưng không xác định được địa chỉ.

Đối với nguồn gốc số Methamphetamine T khai mua của Trần Hồng Q, sinh năm 1987 ở xóm 4, T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam với giá 300.000 đồng để sử dụng; Trần Hồng Q đã bỏ đi khỏi địa phương nên Công an huyện Lý N đang tiếp tục làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô Waveα không đeo biển kiểm soát là của chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo); chiếc xe này có biển kiểm soát là 90B2-611.72, khi T lấy đi mua ma túy chị T không biết, chiếc xe này chị T đang sửa chữa nên không đeo biển kiểm soát. Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chị Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô trên; chị T không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSLN ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

- Bị cáo Phạm Xuân T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo Phạm Xuân T tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/7/2018, tại quốc lộ 38B thuộc địa phận Xóm 5, T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; Tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Ban Công an xã C bắt quả tang Phạm Xuân T đang cất giữ trong quần phía trước, bên phải T đang mặc 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,21 gam và 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,16 gam để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Phạm Xuân T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương, vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (đang nuôi 03 con nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo) - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tội phạm về ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Oppo và số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo Phạm Xuân T nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án; vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[7] Các vấn đề khác: Anh Đặng Văn Đ không thừa nhận gọi điện cho bị cáo T góp tiền mua ma túy cùng sử dụng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Đ là phù hợp. Trần Hồng Q đã bỏ đi khỏi địa phương nên Công an huyện Lý Nhân đang tiếp tục làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Phạm Xuân T 01 điện thoại Oppo và số tiền 100.000 đồng nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 117/PC54-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định (mẫu vật hoàn trả QT01 và QT02).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam